SeABank

BIỂU PHÍ DỊCH VỤ THẺ GHI NỢ SEABANK
(Có hiệu lực kể từ ngày 01/05/2026)

M	DỊCH VỤ THẺ		Thẻ ghi nợ nội địa	Thẻ ghi nợ Visa (1)					Thẻ ghi nợ MasterCard	
			S24++	Hạng Chuẩn	Hạng Vàng	Hạng Platinum	BRG Elite	Visa SeASoul 2in1	Hạng Chuẩn	Hạng Vàng
I	**Phí dịch vụ**									
	1 **Phí phát hành** *(chỉ áp dụng với thẻ mở mới, không áp dụng với KH trả lương, thẻ phát hành theo gói và thẻ phát hành qua kênh online)*	Thẻ chính	55.000 VND	55.000 VND	55.000 VND	Miễn phí	55.000 VND	Miễn phí	165.000 VND	
		Thẻ phụ	55.000 VND	55.000 VND		Không áp dụng	55.000 VND	Miễn phí	165.000 VND, từ thẻ phụ thứ 2 trở đi: 220.000 VND	
	2 **Phí thường niên/ phí sử dụng thẻ** (**)	Thẻ chính	66.000 VND	110.000 VND	165.000 VND	330.000 VND	110.000 VND	550.000 VND	165.000 VND	220.000 VND
		Thẻ phụ	66.000 VND	110.000 VND	165.000 VND	Không áp dụng	110.000 VND	Không áp dụng	165.000 VND	220.000 VND
	3 **Phí thay thế thẻ vật lý**	Thẻ chính	55,000 VND	110.000 VND	110.000 VND	165.000 VND	110.000 VND	110.000 VND	110.000 VND	110.000 VND
		Thẻ phụ	55,000 VND	110.000 VND	110.000 VND	Không áp dụng	110.000 VND	110.000 VND	110.000 VND	110.000 VND
	4 **Phí gia hạn** *(bao gồm trường hợp khách hàng chủ động và SeABank chủ động)*		Miễn phí							
	5 **Phí thay thế thẻ vật lý khẩn cấp**	Thẻ chính	88.000 VND	165.000 VND				220.000 VND	165.000 VND	
		Thẻ phụ	88.000 VND	165.000 VND		Không áp dụng	165.000 VND	220.000 VND	165.000 VND	
	6 **Phí cấp lại mật khẩu PIN/ E-PIN**		22.000 VND	22.000 VND				55.000 VND	22.000 VND	
	7 **Phí thay thế thẻ và phát hành lại PIN cho khách hàng trong trường hợp thẻ bị nuốt**		Không áp dụng	Miễn phí					Miễn phí	
	8 **Thông báo mất cắp/thất lạc thẻ** *(trường hợp khách hàng yêu cầu cập nhập lên Tổ chức thẻ)*		Miễn phí	110.000 VND					110.000 VND	
	9 **Khiếu nại** (*Áp dụng nếu khách hàng khiếu nại sai*)		22.000 VND	110.000 VND					110.000 VND	
	10 **Phí đóng thẻ trước 12 tháng kể từ thời điểm mở thẻ**		Miễn phí	110.000 VND				220.000 VND	110.000 VND	
	11 **Phí khóa, mở thẻ**		Miễn phí							
	12 **Phí thay đổi hạn mức giao dịch**		38.500 VND/lần chuyển							
	13 **Phí trả thẻ tại nhà**		Miễn phí							
	14 **Phí nhận E-PIN**		Miễn phí							
	15 **Phí xác nhận thông tin thẻ/ tất toán thẻ**		Miễn phí							
II	**Phí Giao dịch**									
	1 **Phí chuyển đổi ngoại tệ và xử lý giao dịch** *(Áp dụng cho các giao dịch bằng ngoại tệ)*		3.3%, Tối thiểu 11.000 VND	2.2% tối thiểu 11.000 VND	1.65% tối thiểu 11.000 VND		2.2% tối thiểu 11.000 VND	3.52%, tối thiểu 11.000đ	3.85%, Tối thiểu 11.000 VND	
	2 **Phí quản lý GD VNĐ tại các ĐVCNT nước ngoài**		Miễn phí	1.65% giá trị giao dịch, tối thiểu 5.500 VND					3.3% giá trị giao dịch, tối thiểu 5.500 VND	
III	**Giao dịch tại ATM**									
	1 **ATM của SeABank**									
	1.1 Rút tiền		1.100 VND/ lần							
	1.2 Truy vấn số dư		Miễn phí							
	1.3 Ứng tiền mặt vào tài khoản thanh toán của chính chủ thẻ tại SeABank		Miễn phí							
	1.4 Đổi mật khẩu (PIN)		Miễn phí							
	1.5 In sao kê		330 VND	2.200 VND						
	2 **ATM liên minh**									
	2.1 Rút tiền		3.300 VND	- Nội địa: 3.300 VND - Quốc tế: 1.1% giá trị giao dịch, tối thiểu 55.000 VND					- Nội địa: 5.500 VND - Quốc tế: 3.3% giá trị giao dịch, tối thiểu 55.000 VND	
	2.2 Truy vấn số dư		550 VND							
	2.3 Ứng tiền mặt vào tài khoản thanh toán giữa hai tài khoản cùng hệ thống SeABank		- Nội địa: 3.300 VND - Quốc tế: không áp dụng	Không áp dụng						
	2.4 Đổi mật khẩu (PIN)		550 VND							
	2.5 In sao kê		880 VND	5.500 VND/lần		Không áp dụng	5.500 VND/lần		5.500 VND/lần	

M			DỊCH VỤ THẺ	Thẻ ghi nợ nội địa	Thẻ ghi nợ Visa (1)					Thẻ ghi nợ MasterCard	
				S24++	Hạng Chuẩn	Hạng Vàng	Hạng Platinum	BRG Elite	Visa SeASoul 2in1	Hạng Chuẩn	Hạng Vàng
IV	**Giao dịch tại POS** (Điểm bán hàng/ Đại lý chấp nhận thẻ)										
	1	**POS của SeABank**									
		1.1	Thanh toán hàng hóa	Miễn phí							
		1.2	Truy vấn số dư		2.200 VND						
		1.3	Đổi PIN		Miễn phí		Không áp dụng	Miễn phí	Không áp dụng	Miễn phí	
	2	**POS liên minh**									
		2.1	Thanh toán hàng hóa	Miễn phí							
		2.2	Truy vấn số dư	- Nội địa: 550 VND - Quốc tế: 11.000 VND	Không áp dụng						
		2.3	In sao kê	- Nội địa: Miễn phí - Quốc tế: Không áp dụng							
V	**Giao dịch qua Ebank/Ứng dụng hỗ trợ thanh toán**										
	1		Thanh toán hóa đơn (Billing, QR,Topup…)	Miễn phí							
	2		Thanh toán QR	Miễn phí							
	3		Thanh toán Dịch vụ hỗ trợ thanh toán trên ứng dụng Samsung Pay	Miễn phí							
VI	**Phí Giao dịch rút tiền của thẻ quốc tế do Ngân hàng khác phát hành trên ATM của SeABank**										
	1		Thẻ VISA/MasterCard phát hành ngoài Việt Nam (bao gồm thẻ phát hành tại Châu Âu)	49.500 VND/giao dịch							
VII	**Phí dịch vụ nhận tiền chuyển đến qua hệ thống của Tổ chức thẻ**										
	1		Phí dịch vụ nhận tiền chuyển đến qua hệ thống của Tổ chức thẻ	Không áp dụng	1,1%/ giá trị giao dịch, tối thiểu 55.000 VND						

VIII. Ưu đãi phí dịch vụ thẻ SeABank áp dụng cho Khách hàng ưu tiên

1. Phí thường niên:
- Thẻ ghi nợ Visa Platinum (SeAPremium): Miễn phí thường niên trọn đời. Khi không còn là KHƯT, phí thường niên: 165.000 VND
- Các thẻ ghi nợ còn lại (trừ thẻ ghi nợ Visa Platinum): Miễn phí 01 năm đầu tiên. Mã ưu đãi: SEB-100-20170905 (Giam 100% phi TN 1 nam the SeABank tu khi mo the)

2. Phí thay thế thẻ vật lý: Miễn phí thay thế thẻ vật lý (làm lại thẻ cứng)

Lưu ý:

- Biểu phí trên đã bao gồm VAT, ngoại trừ phí thay đổi hạn mức giao dịch không thu VAT
- Phí thường niên thu tại thời điểm phát hành thẻ, thời hạn phí thường niên được tính từ ngày T năm A đến hết ngày T -1 năm A+1 (A là năm phát hành thẻ). Đối với trường hợp phát hành lại thẻ do bị mất, phí thường niên sẽ được thu vào tháng phát hành lại thẻ mất từ các năm kế tiếp.
- Phí đóng thẻ: Chỉ áp dụng cho các thẻ đóng trước 12 tháng kể từ ngày mở thẻ và yêu cầu xuất phát từ khách hàng
- Các trường hợp không đề cập đến thẻ Phụ thì mức phí được áp dụng như thẻ Chính của biểu phí này.
- Phí quản lý giao dịch VND tại các ĐVCNT nước ngoài: thu ngay khi khách hàng phát sinh giao dịch VND tại các đơn vị chấp nhận thẻ nước ngoài bao gồm: Facebook, Google, TikTok. Giao dịch bị thu phí sẽ chứa nhóm ký tự (không phân biệt chữ hoa/ thường) theo quy định của SeABank.
- Trong trường hợp khách hàng phát hành lại thẻ do thẻ bị mất/ hoặc hư hỏng thẻ có cấp lại PIN sẽ được áp dụng đồng thời hai loại phí: Phí gia hạn/ thay thế thẻ vật lý và Phí cấp lại mật khẩu (PIN/e-PIN)
- Không thu phí phát hành lại thẻ trong trường hợp lỗi hệ thống, lỗi phát hành thẻ. Với thẻ BRG Elite, SeAGolf Hội viên: trường hợp phát sinh lỗi liên quan đến mã hội viên, Khách hàng sẽ được miễn phí phát hành lại thẻ
- Đối với các trường hợp hệ thống thu phí tự động thiếu, nếu được phát hiện, GDV của đơn vị mở thẻ sẽ thực hiện hạch toán thủ công khi hệ thống cho phép